TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NP** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **16**/2023/HS-ST Ngày 28 - 12 - 2023	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vàng Thị Dua.

C*ác Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Công Nghiệp và bà Lầu Thị Liên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện NP.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên; mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 14/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 16/11/2023 đối với bị cáo:

Giàng A C, Sinh năm 1987, tại huyện M, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Bản K, xã V, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số định danh cá nhân: 011087005560; Con ông: Giàng A Tùng, sinh năm 1964 và bà: Cháng Thị Mẩy, sinh năm 1966; Bị cáo có vợ: Mùa Thị Páo, sinh năm 1990; Bị cáo có 02 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 06/10/2023 tại Công an huyện NP đến nay, có mặt.

****Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Lý A Chía – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

****Nguyên đơn dân sự:*** Ủy ban nhân dân xã V, huyện NP, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chảo A Páo; Chức vụ: Chủ tịch UBND xã V, huyện NP, tỉnh Điện Biên, có mặt.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Ông Giàng A Tùng, chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã V, huyện NP, tỉnh Điện Biên, có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Lầu A Chu, chức vụ: Kiểm Lâm viên địa bàn, địa chỉ: Hạt kiểm lâm huyện NP, tỉnh Điện Biên, có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Lý Trần P;

Địa chỉ: Bản V, xã V, huyện NP, tỉnh Điện Biên, có đơn xin vắng mặt.

Đại diện cộng đồng dân cư bản V, xã V, huyện NP

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chảo A Cáo

Địa chỉ: Bản V, xã V, huyện NP, tỉnh Điện Biên, có đơn xin vắng mặt.

Người phiên dịch: Bà Vàng Thị Dính, sinh năm 1988

Địa chỉ: Bản Nà Hỳ 3, xã Nà Hỳ, huyện NP (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3 năm 2023, do không có đất canh tác, Giàng A C và Giàng Gà Dê cùng đến nhà Lý Trần P, trú tại bản V, xã V, huyện NP hỏi và biết ông P có mảnh đất nương cũ đã bỏ hoang được 5 - 6 năm. C và Dê hỏi mượn đất để làm nương, ông P đồng ý và dẫn C và Dê lên đám nương cũ của mình, chỉ danh giới cho C và Dê và nói với C và Dê là nương này của gia đình bỏ hoang đã lâu, nếu muốn làm thì hỏi Kiểm lâm và Ủy ban nhân dân xã làm được thì mới làm, rồi Lý Trần P quay về nhà. Sau đó C và Dê đã tự chia đất nương đã mượn theo khe suối mỗi người một bên để chặt phá. Sau khi mượn đất nương cũ của Lý Trần P được khoảng 05 ngày Giàng A C một mình cầm theo một con dao quắm lên khu vực rừng tại Tiểu khu 533, khoảnh 1, lô 3 thuộc bản V, xã V, huyện NP, tỉnh Điện Biên, được quy hoạch là rừng sản xuất theo Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên, hiện do Cộng đồng dân cư bản V, xã V, huyện NP, tỉnh Điện Biên quản lý, bảo vệ, mục đích để chặt phá cây rừng lấy đất làm nương. Giàng A C thực hiện hành vi dùng dao chặt phát cây rừng liên tiếp trong 07 ngày thì chặt phá xong diện tích 9.967,5m^2 là rừng sản xuất. Đến ngày 10/5/2023 hành vi của Giàng A C bị cơ quan chức năng phát hiện, cùng ngày Ủy ban nhân dân xã V đã ra Quyết định đình chỉ hành vi phá rừng trái pháp luật số 06/QĐ-UBND đối với Giàng A C.

Ngày 11/5/2023 Hạt Kiểm lâm huyện NP đã phối hợp với Công an huyện NP, Viện kiểm sát huyện NP và Ủy ban nhân dân xã V tổ chức khám nghiệm, đo đạc hiện trường khu vực rừng bị Giàng A C hủy hoại. Tổ công tác đã dùng máy định vị toàn cầu GPS của Hạt kiểm lâm huyện NP. Kết quả khám nghiệm hiện trường đã xác định diện tích rừng Giàng A C đã chặt phá là 9.967,5m^2 rừng sản xuất tại Tiểu khu 533, khoảnh 1, lô 3 thuộc bản V, xã V, huyện NP theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng 2030. Do cộng đồng dân cư bản V, xã V huyện NP quản lý bảo vệ và được chi trả dịch vụ môi trường rừng theo Quyết định số 1911/QĐ-UBND ngày 24/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện NP. Trạng thái rừng theo quy định (rừng thứ sinh gỗ núi đá đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt, (TXK). Cây gỗ các loại từ nhóm V đến nhóm VIII, khối lượng gỗ tròn bị chặt hạ là 17,453m^3 gỗ tròn; 15,519m^3 củi tận thu. Quá trình khám nghiệm hiện trường do Giàng A C vắng mặt nên bà Mùa Thị Páo vợ của C đã tham gia. Ngày 22/6/2023 Giàng A C đến tự thú. Quá trình điều tra Giàng A C không có việc làm ổn định thường xuyên vắng mặt tại địa phương

nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP đã ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Giàng A C từ ngày 27/9/2023.

Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện NP xác định tổng giá trị thiệt hại về lâm sản tại khu vực rừng đã bị hủy hoại trị giá 29. 475.528 đồng. Trong đó, 26.179.500 đồng thiệt hại về gỗ, củi tận thu 2.327.850 đồng và 968.178 đồng thiệt hại dịch vụ môi trường rừng.

Kết luận giám định số 58/KL-GĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Giám định viên Tư pháp Chi cục Kiểm lâm tỉnh Điện Biên thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn tỉnh Điện Biên kết luận: Diện tích rừng bị hủy hoại là 9.967,5m^2, có cây gỗ tự nhiên nằm trong Tiểu khu 533, khoảnh 1, lô 3 thuộc bản V, xã V, huyện NP, tỉnh Điện Biên. Đám rừng bị phá có rừng tự nhiên, loại rừng sản xuất. Trạng thái rừng, gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt (XTK).

Tại giai đoạn điều tra bị cáo Giàng A C đã tự nguyện tác động gia đình nộp số tiền 17.000.000 đồng để khắc phục hậu quả một phần do hành vi phạm tội gây ra.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKSNP ngày 14/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên truy tố bị can Giàng A C về tội hủy hoại rừng theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Giàng A C mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 4 Điều 243 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: 01 con dao phát (loại dao quắm) có tổng chiều dài 101cm (trong đó cán dao bằng gỗ dài 64 cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 37 cm) là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Giàng A C phải bồi thường cho Nhà nước số tiền 29.475.528 đồng, trong quá trình điều tra, gia đình bị can đã nộp được số tiền 17.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị can còn phải tiếp tục bồi thường cho Nhà nước số tiền 12.475.528 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A C nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng và án phí. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Giàng A C phạm tội lần đầu, thực hiện hành vi phạm tội do bản thân thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí giá ngạch cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Nhà nước với số tiền Hội đồng định giá về tài sản đã xác định. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Giàng A C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa và không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa, xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử nên tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Giàng A C đã thành khẩn khai nhận hành vi hủy hoại rừng. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện nguyên đơn dân sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Giàng A C đã có hành vi chặt phá rừng gây thiệt hại về diện tích là 9.967,5 m^2 rừng sản xuất. Gây thiệt hại về gỗ rừng là 17,453m^3 gỗ tròn và 15,519m^3 củi tận, tổng giá trị là 29. 475.528 đồng tại tiểu khu 533 khoảnh 1, lô 3 thuộc bản V, xã V, huyện NP theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Hành vi của Giàng A C đã có đủ yếu tố cấu thành tội: Hủy hoại rừng, được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của Giàng A C thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây thiệt hại về tài nguyên môi trường rừng, gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, công tác quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn huyện NP. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ phá rừng trái phép là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn lấy đất để làm nương và mục đích kinh tế, bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giữ vững kỷ cương của pháp luật và răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường sinh thái và phòng ngừa chung trong nhân dân.

[4] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Giàng A C có nhân thân tốt, Ca có tiền án, tiền sự. Từ nhỏ không được học hành, hiểu biết pháp luật hạn chế, thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên đã có hành vi phạm tội trong vụ án này. Giàng A C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại do hành vi

phạm tội gây ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan pháp luật để tự thú. Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét đề nghị và luận tội của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo về mức hình phạt đối với bị cáo Giàng A C là phù hợp với quy định của pháp luật song Hội đồng xét xử cần xem xét để áp dụng mức hình phạt dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 4 Điều 243 Bộ luật tố tụng hình sự, xét quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy bị cáo Giàng A C là nông dân lao động, là hộ nghèo, nguồn thu nhập không có gì ngoài ngô và lúa, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Giàng A C đã gây thiệt hại về rừng thuộc sở hữu Nhà nước, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo C phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước. Tổng giá trị thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là 29.475.528 đồng, tại giai đoạn điều tra và chuẩn bị xét xử gia đình bị cáo đã nộp số tiền 17.000.000 đồng theo Biên lai nộp tiền số 0001304 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NP nên được khấu trừ vào tổng số tiền phải bồi thường. Bị cáo C còn phải thi hành tiếp số tiền là 12.475. 528 đồng.

[8] Về vật chứng vụ án: Gồm 01 con dao quắm, tổng chiều dài 101cm, trong đó cán dao bằng gỗ dài 64cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 37cm đã cũ là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số lâm sản gồm 17,453m^3 gỗ tròn và 15,519m^3 củi tận do hành vi phạm tội của bị cáo Giàng A C hủy hoại trên diện tích 9.967,5m^2, sau khi khám nghiệm hiện trường do không thể thu giữ, vận chuyển được, các cơ quan chức năng không tiến hành thu giữ mà để lại tại hiện trường giao cho Ủy ban nhân dân xã V quản lý và để tự phân hủy tái tạo lại môi trường nên không cần xem xét xử lý.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo C và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, xét thấy bị cáo Giàng A C là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy định.

[12] Các vấn đề khác: Đối với trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Giàng A Tùng là phó chủ tịch phụ trách, ông Lầu A Chu là kiểm lâm viên phụ trách địa bàn và Chảo A Cáo là chủ rừng được phân công thực hiện chức trách, nhiệm vụ phối hợp với chính quyền xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quy hoạch, quản lý bảo vệ rừng. Quá trình điều tra đã làm rõ đã tổ chức nhiều đợt tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quy hoạch, quản lý bảo vệ rừng theo kế hoạch của UBND xã V, đến tất cả các bản trên địa bàn xã nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý về trách nhiệm trong vụ án này.

Khu rừng bị chặt phá là nương cũ của Lý Trần P đã bỏ hoang được nhiều năm, P không biết khu vực đó đã được quy hoạch vào rừng sản xuất và được quản lý bảo vệ nên khi cho bị cáo C mượn, P có nói C phải xin phép chính quyền địa phương nhưng C không xin phép. Hành vi của P không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong hồ sơ vụ án thể hiện Giàng A C và Giàng Gà Dê trú tại bản K, xã V, huyện NP cùng đến nhà Lý Trần P để mượn đất làm nương. Sau đó Giàng A C đã có hành vi hủy hoại rừng tại Tiểu khu 533 khoảnh 1, lô 3 thuộc bản V, xã V, huyện NP là khu vực giáp danh với Giàng Gà Dê. Quá trình kiểm tra, xác minh thấy hành vi của C và Dê độc lập không liên quan đến nhau nên Hạt kiểm lâm huyện NP đã khởi tố Giàng Gà Dê trong một vụ án khác nên không cần xem xét, xử lý trong cùng vụ án này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 điểm a khoản 1 Điều 47 và khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. **Tuyên bố**: Bị cáo Giàng A C phạm tội: Hủy hoại rừng.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng A C **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam: 06/10/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Giàng A C phải bồi thường thiệt hại tài sản cho nhà nước tổng số tiền 29.475.528đ (hai mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi tám đồng). Khấu trừ số tiền bị cáo đã nộp là 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng) theo biên lai thu số 0001304 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NP, tỉnh Điện Biên. Bị cáo Giàng A C còn phải thi hành tiếp số tiền là 12.475.528đ (mười hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi tám đồng).

4. Xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm, tổng chiều dài 101cm, cán dao bằng gỗ dài 64cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 37cm đã cũ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NP, tỉnh Điện Biên.

5. Về án phí: Bị cáo Giàng A C được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, nguyên đơn dân sự biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- Bị cáo ;
- Người bào chữa;
- UBND xã V;
- Hạt Kiểm lâm huyện NP;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- CQĐT Công an huyện NP;
- Nhà tạm giữ Công an huyện NP;
- CQTHAHS huyện NP;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện NP;
- VKSND huyện NP;
- Chi cục THADS huyện NP;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Vàng Thị Dua